

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

QUYỂN 28

Học Xứ Thứ Mười Hai: HIỀM TRÁCH KHINH RỄ

Đức Bạc-già-phạm ở trong vương trúc lâm bên ao Yết-lan-đạc-ca thành Vương xá, lúc đó Bí-sô Thật-lực-tử được Tăng sai làm người phân chia ngọ cụ và phân phó Tăng theo thứ lớp đi phó thực. Hai Bí-sô Hữu và Địa do nhiều đời chất chứa oán cừu với Thật-lực-tử, nghiệp duyên chưa dứt nên khi nói chuyện với Ô-ba-nan-đà, thấy Thật-lực-tử đi ngang qua liền nói: “Này Ô-ba-nan-đà, nếu thầy được tăng sai làm người phân chia ngọ cụ và phân phó Tăng theo thứ lớp đi phó thực thì thầy có gây náo loạn cho tôi, giống như Thật-lực-tử đã khinh thị tôi không?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Cụ thợ, Bí-sô này được Tăng hòa hợp sai làm người... đi phó thực, hai vị đều biết sao lại ở trước mặt hiềm trách?”, đáp: “Không lẽ chúng tôi tự buồn bã trách cứ cũng không được sao?”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách, bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Nên tác pháp quả trách hai Bí-sô Hữu và Địa về tội ở trước mặt hiềm trách. Nếu có ai khác giống như vậy cũng tác pháp quả trách như sau: đánh kiền chùy, tập hợp chúng sai một Bí-sô tác bạch như sau: “Đại đức tăng già lắng nghe, hai Bí-sô Hữu và Địa này biết Tăng hòa hợp sai Bí-sô kia làm người phân chia ngọ cụ và phân phó Tăng theo thứ lớp đi phó thực mà lại ở trước mặt hiềm trách. Nếu Tăng đúng thời đến, tăng chấp thuận, nay Tăng tác pháp quả trách hai Bí-sô Hữu và Địa về tội ở trước mặt hiềm trách. Bạch như vậy”. Kế tác yết ma:

“Đại đức tăng già lắng nghe, hai Bí-sô Hữu và Địa này biết Tăng hòa hợp sai Bí-sô kia làm người... đi phó thực, lại ở trước mặt hiềm trách. Nay Tăng tác pháp quả trách hai Bí-sô Hữu và Địa về tội ở trước mặt hiềm trách, nếu các cụ thợ chấp thuận việc quả trách hai Bí-sô Hữu và Địa thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ

nhất (thứ hai, thứ ba). Nay Tăng đã tác pháp quở trách hai Bí-sô hữu và Địa về tội ở trước mặt hiềm trách xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, nay tôi xin nhớ giữ như vậy.”

Thời gian sau, hai Bí-sô Hữu và Địa khi nói chuyện với Ô-ba-nan-đà thấy Thật-lực-tử đi ngang qua liền nói: “Này Ô-ba-nan-đà, nếu thầy được tăng sai làm người... đi phó thực, thầy có giống như ai đó gây náo loạn cho tôi không?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Hai vị đều biết Tăng hòa hợp sai Bí-sô đó làm người... đi phó thực, hai vị còn giả vờ mượn ai đó, không nói thẳng tên để hiềm trách hay sao?”, đáp: “Tôi há có thể kêu thẳng tên để hiềm trách khinh tiện hay sao?”, Ô-ba-nan-đà nói: “Nếu hai vị không dám kêu thẳng tên để hiềm trách khinh tiện, thì tôi cũng không nói tên của người đó ra mà mắng tất cả chúng”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách, bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Nên tác pháp quở trách hai Bí-sô Hữu và địa về tội giả vờ mượn ai đó, không kêu thẳng tên mà ở trước mặt hiềm trách”. Nên tác bạch như sau:

“Đại đức tăng già lắng nghe, hai Bí-sô Hữu và Địa này đã biết Tăng hòa hợp sai Bí-sô kia làm người... đi phó thực, mà ở trước Thật-lực-tử mượn ai đó không nói thẳng tên để hiềm trách. Nêu Tăng đúng thời đến, tăng chấp thuận, nay tăng tác pháp quở trách hai Bí-sô Hữu và Địa về tội mượn ai đó không nói thẳng tên ra mà ở trước mặt hiềm trách. Bạch như vậy”. Kế tác yết ma:

“Đại đức tăng già lắng nghe, hai Bí-sô hữu và Địa này đã biết tăng hòa hợp sai Bí-sô kia làm người... đi phó thực, ở trước Thật-lực-tử giả vờ mượn ai đó không nói thẳng tên ra để hiềm trách. Nếu các cụ thọ chấp thuận việc quở trách hai Bí-sô Hữu và Địa thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất (lần thứ hai, lần thứ ba).

Nay Tăng già đã quở trách hai Bí-sô hữu và Địa về tội... đã quở trách xong rồi, Tăng chấp thuận vì im lặng. Nay tôi xin nhớ giữ như vậy”.

Thời gian sau, tuy bị tăng hai lần tác pháp quở trách, nhưng vì nghiệp lực đời trước nên hai Bí-sô này vẫn ở trước mặt Thật-lực-tử hiềm trách không thôi. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô hiềm trách khinh rẽ Bí-sô được Tăng sai, phạm Ba-dật-đề-ca”**

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho hai Bí-sô Hữu và Địa. Hiềm trách khinh rẽ là ở trước mặt nói thẳng tên và mượn ai đó không nói thẳng tên ra để hiềm trách, bộc lộ sự sân giận của mình. Trong học xứ này

tướng phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô bị Tăng tác pháp quả trách rồi ở trước mười hai hạng người được Tăng sai, đang trong giai đoạn hành sự mà sân trách, khinh rẽ đều phạm Ba-dật-đề-ca. Nếu Bí-sô bị Tăng tác pháp quả trách rồi ở trước mặt mười hai hạng người được Tăng sai, dù đã qua giai đoạn hành sự mà vẫn sân trách, khinh rẽ đều phạm Ba-dật-đề-ca. Nếu Bí-sô không bị Tăng tác pháp quả trách ở trước mười hai hạng người được Tăng sai đang trong giai đoạn hành sự mà sân trách thì phạm Ác-tác, khinh rẽ cũng phạm Ác-tác. Nếu Bí-sô không bị Tăng tác pháp quả trách ở trước mười hai hạng người được Tăng sai, tuy đã qua giai đoạn hành sự mà vẫn sân trách khinh rẽ đều phạm Ác-tác. Không phạm là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Mười Ba: TRÁI LỜI DẠY GÂY XÚC NÃO

Phật ở trong vườn Cù-sư-la nước Kiều-thiểm-tỳ, lúc đó Bí-sô Xiển-đà ở trong chúng phạm nhiều tội mà không như pháp sám hối, các Bí-sô muốn cho Xiển-đà được lợi ích an lạc trụ nên khuyên bảo Xiển-đà như pháp sám hối, Xiển-đà nói: “Người nào phạm tội thì người đó sẽ như pháp sám hối”, các Bí-sô nói: “Chính thầy phạm tội sao lại bảo ai sám hối”, đáp: “Người nào có truy hối, người đó tự biết sám hối”, các Bí-sô nói: “Chính thầy phạm tội sao lại bảo ai truy hối”, đáp: “Các cụ thọ phạm tội chớ ở trước tôi bảo tôi thuyết hối, nên ở trước người khác bảo thuyết hối, vì sao?, vì các vị gồm nhiều chủng tộc, dòng họ xuất gia, như các nhánh lá của cây đều sai khác bị gió thổi gom lại một chỗ, do Thế tôn của tôi chứng chánh giác nên các vị mới đến cùng nương tựa”. Các Bí-sô thiếu dục nghe rồi liền chê trách: “Tại sao Bí-sô được người khác như pháp chỉ bảo lại nói những lời chống trái để làm xúc não nhau như thế?”, bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Nên tác pháp quả trách Bí-sô Xiển-đà, nếu có ai khác giống như vậy cũng tác pháp quả trách như sau: Tập Tăng như thường làm rồi sai một Bí-sô tác bạch như sau:

“Đại đức tăng già lắng nghe, Bí-sô Xiển-đà này tự thân phạm tội mà không như pháp sám hối. Các Bí-sô muốn cho Xiển-đà được Lợi-ích an lạc trụ nên như pháp khuyên bảo, lại nói lời chống trái gây xúc não cho nhau. Nếu Tăng đúng thời đến, Tăng nên chấp thuận, nay Tăng tác pháp quả trách Bí-sô Xiển-đà. Bạch như vậy”. Kế tác yết ma:

“Đại đức tăng già lắng nghe, Bí-sô Xiển-đà này tự thân phạm tội mà không như pháp sám hối. Các Bí-sô muốn cho Xiển-đà được lợi ích an lạc trụ nên như pháp khuyên bảo, lại còn nói lời chống trái gây xúc

não cho nhau. Nay Tăng tác pháp quả trách Xiển-đà về tội chống trái lời dạy xúc não nhau. Các cụ thọ nào chấp thuận việc quả trách Xiển-đà này về tội chống trái lời dạy xúc não nhau thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất (lần thứ hai, lần thứ ba). Nay Tăng đã quả trách Xiển-đà về tội chống trái lời dạy xúc não nhau xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, nay tôi xin nhớ giữ như vậy.”

Lúc đó Xiển-đà suy nghĩ: “Đây là lỗi của ta do ta nói lời chống trái mọi người”, bèn nói kệ:

*“Những người có trí huệ,
Khéo giữ bốn thứ ngữ,
Xem chim trong rừng núi,
Hay hót nên bị nhốt”.*

Lại suy nghĩ: “Nay ta nên im lặng không nói”. Thời gian sau Xiển-đà lại phạm tội, các Bí-sô muốn cho Xiển-đà được lợi ích an lạc trụ nên khuyên bảo Xiển-đà sám hối, Xiển-đà im lặng không nói để xúc não các Bí-sô, cho đến lần thứ hai, lần thứ ba cũng im lặng để xúc não như vậy. Các Bí-sô thiếu dục liền chê trách rồi bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Nên tác pháp quả trách Xiển-đà về tội im lặng để xúc não, nếu có ai giống như vậy cũng tác pháp quả trách như sau: Tập Tăng như thường làm rồi sai một Bí-sô tác bạch như sau:

“Đại đức tăng già lắng nghe, Bí-sô Xiển-đà này tự thân phạm tội mà không như pháp sám hối, các Bí-sô muốn cho Xiển-đà được Lợi-ích an lạc trụ nên khuyên bảo sám hối, Xiển-đà lại im lặng để xúc não các Bí-sô. Nếu Tăng đúng thời đến, Tăng chấp thuận, nay Tăng tác pháp quả trách Xiển-đà về tội im lặng để xúc não. Bạch như vậy”. Kế tác yết ma: “Đại đức tăng già lắng nghe, Xiển-đà này tự thân phạm tội... như đoạn văn trên cho đến câu im lặng để xúc não. Nay tăng quả trách Xiển-đà về tội im lặng xúc não, các cụ thọ nào chấp thuận Tăng quả trách Xiển-đà về tội im lặng xúc não thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất (lần thứ hai, lần thứ ba). Nay tăng quả trách Xiển-đà về tội im lặng xúc não xong rồi, tăng chấp thuận vì im lặng, nay tôi xin nhớ giữ như vậy.”

Thời gian sau Xiển-đà lại phạm tội, các Bí-sô cũng như trước khuyên bảo sám hối, Xiển-đà hoặc nói hoặc im lặng để xúc não, các Bí-sô bạch Phật, Phật do nhơn duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỷ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô chống trái lời dạy bảo và gây xúc não cho nhau thì phạm Ba-dật-đề-ca.”**

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Xiển-đà. Chống trái và gây xúc não là dùng lời nói biểu thị hay làm tướng để gây xúc não cho người khuyển.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Nếu có Bí-sô đến Bí-sô khác nói rằng: “Thầy có thấy Bí-sô mới cạo râu tóc, mặc đại y đỏ, tay cầm tích trượng, tay bưng bát đựng đầy tô, mật... đi qua đây không?”, đáp: “Không thấy, tôi chỉ thấy Bí-sô đi bằng hai chân”. Nếu Bí-sô cố tâm nói lời này để não loạn vị kia thì phạm Ba-dật-để-ca. Nếu có người khác đến hỏi như trên, chỉ khác ở chỗ là Bí-sô ni, đáp rằng: “Không thấy, tôi chỉ thấy Bí-sô ni đi bằng hai chân”. Nếu Bí-sô cố tâm nói lời này để não loạn vị kia thì phạm Ba-dật-để-ca, như vậy cho đến hỏi về Chánh học nữ, cầu tịch, cầu tịch nữ, đáp cũng giống như trên đều phạm như trên. Nếu có người hỏi: “Thầy có thấy người tục vác mía, tre, củi... đi ngang qua đây không?”, đáp: “Không thấy, tôi chỉ thấy có người đi bằng hai chân”. Nếu cố ý nói lời này để xúc não vị kia thì phạm Ba-dật-để-ca. Nếu hỏi như trên chỉ khác là mặc áo xanh, đỏ, vàng..., đáp cũng như trên để não loạn đều phạm Đọa. Hỏi về người nam đã như thế thì hỏi về người nữ cũng như thế nói hay im lặng để xúc não đều phạm Đọa.

Không phạm là nếu có thợ săn đuổi theo con nai vào trong chùa hỏi Bí-sô có thấy con nai chạy qua đây không, Bí-sô không nên đáp là thấy. Nếu lúc đó là mùa lạnh thì nên bảo thợ săn vào trong chùa sưởi ấm chốc lát; nếu là mùa nóng nực thì nên bảo thợ săn vào chùa uống nước mát. Nếu thợ săn nói: “Tôi không mệt, tôi chỉ hỏi về con nai”, lúc đó Bí-sô nhìn móng tay nói rằng: “Nặc khư bát xa nhĩ”; nếu thợ săn hỏi về nai nữa thì Bí-sô nên nhìn mặt trời nói rằng: “Nạp bà bát xa nhĩ”. (Nặc khư là tiếng Phạm, nghĩa là móng tay, cũng có nghĩa là không; Bát xa nghĩa là thấy; Nhĩ nghĩa là tôi. Câu này ý nói tôi thấy móng tay, cũng có nghĩa là nói mắt tôi không thấy, người kia nghe nói không cho là Bí-sô không thấy con vật. Đây là phương tiện để cứu chúng sanh nên không phạm. Nạp bà nghĩa là thái hư, cũng có nghĩa là không, câu nạp bà bát xa nhĩ ý nói tôi thấy thái hư, cũng có nghĩa là nói tôi không thấy. Vì diển đạt cả hai nghĩa trên nên giữ nguyên âm Phạm không dịch). Nếu thợ săn nói: “Tôi không hỏi móng tay và thái hư, tôi chỉ hỏi về con nai”, lúc đó Bí-sô nên nhìn khắp bốn phương khởi nghĩ trong thẳng nghĩa đế, tất cả các hành vốn không có hữu tình, liền đáp là tôi không thấy hữu tình cũng không phạm. Nếu Bí-sô vào trường hợp khác khi hỏi không đáp như thật đều phạm Đọa. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Lúc đó các Bí-sô đều có nghi đến Phật thỉnh hỏi: “Thế tôn, do nhân duyên gì, Bí-sô Xiển-đà được các Bí-sô như pháp khuyên bảo, không nghe theo còn dùng lời xúc não khiến Tăng già phải tác pháp quả trách chịu ưu não này?”, Thế tôn nói: “Xiển-đà này không phải ngày nay mới xúc não các Bí-sô chống trái lời bạn lành, mà vào đời quá khứ cũng dùng lời nói cố ý não loạn bạn lành, tự chịu đau khổ. Các thầy lắng nghe:

“Đời quá khứ, tại một vũng nước có bảy ngỗng và các con rùa ở chung nhau, trong đó có một con rùa rất thân với hai con ngỗng thường giúp đỡ nhau. Thời gian sau trời đại hạn, vũng nước muốn cạn nên hai con ngỗng đến chỗ con rùa nói rằng: “Bạn có thể an ổn trong bùn lầy này, còn chúng tôi thì không thể, chúng tôi định đến phương khác tìm chỗ có ao nước để sống”, rùa nói: “Tôi cùng hai bạn thân thiết rất là tương đắc, nay gặp nạn nguy khốn, hai bạn lại muốn đi nơi khác bỏ tôi ở lại thì không được”, ngỗng hỏi: “Bạn muốn thế nào?”, rùa nói: “Hãy mang tôi cùng đi”, ngỗng nói: “Mang bạn cùng đi như thế nào?”, rùa nói: “Hai bạn ngậm chặt hai đầu của một cái cây, tôi cắn chính giữa, chúng ta có thể cùng đi đến chỗ có ao nước há chẳng tốt sao?”, ngỗng nói: “Tốt thì có tốt, nhưng bạn ưa nói khó thể ngậm miệng lâu, chắc chắn sẽ nhổ cây ra, lúc đó từ trên không rớt xuống đất còn bị thảm hơn nhiều”, rùa nói: “Tôi sẽ giữ miệng ngậm chặt cây không nói”, ngỗng nói: “Nếu được vậy thì tốt”. Thế là hai con ngỗng ngậm hai đầu của một cái cây còn rùa ngậm ở giữa cành cây, cả ba cùng bay trong hư không, khi bay ngang qua thành thị, người ở bên dưới nhìn lên trông thấy đều kinh ngạc trầm trồ nói rằng: “Hai con ngỗng ăn trộm một con rùa”. Rùa nghe rõ nhưng nhẫn chịu không nói, sau đó cả ba lại bay qua một thành thị khác chỗ phố chợ đông người, người bên dưới nhìn lên cũng nói giống như trên, rùa suy nghĩ: “Ta còn phải chịu khổ sở này bao lâu nữa, cổ thì bị treo dài ra còn miệng thì không thể nói”, nghĩ rồi liền mở miệng nói: “Là tôi tự muốn đi, chẳng phải bị trộm mang đi”. Vừa mở miệng nói liền bị rớt xuống đất, trẻ con xúm lại đập rùa đến chết, hai con ngỗng thấy rồi trong lòng bị thảm bay mất trong hư không. Lúc đó trong hư không có vị trời thấy việc này liền nói kệ:

*“Bạn lành nói lợi ích,
Nếu không thể nghe theo,
Rớt xuống chịu đau khổ,
Cũng như rùa buông cây.”*

Này các Bí-sô các thầy chớ sanh niệm khác, con rùa thuở xưa

chính là Xiển-đà, còn hai con ngỗng chính là Nan-đà và Ô-ba-nan-đà. Xiển-đà xưa kia không chịu nghe theo lời lợi ích của bạn lành nên phải mất mạng; ngày nay cũng vậy, không chịu nghe theo lời khuyên bảo của các vị đồng phạm hạnh, lại còn hoặc nói hay nín làm náo loạn nên bị Tăng tác pháp quở trách”.

*Học Xứ Thứ Mười Bốn: ĐỂ PHU CỤ CỦA TĂNG
NƠI ĐẤT TRỐNG*

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó có trưởng giả Thiện Thí thỉnh Phật và tăng về nhà thọ thực nên các Bì-sô vào sáng sớm đã đắp y mang bát đi đến nhà trưởng giả, Thế tôn ở chùa sai người đi lấy thức ăn về do có năm duyên: Một là cần yên tĩnh, hai là nói pháp cho chư thiên, ba là thăm nom người bệnh, bốn là xem xét phu cụ của tăng, năm là chế học xứ cho các Bì-sô. Trường hợp này Phật muốn đi xem xét phu cụ của Tăng và chế học xứ cho các Bì-sô. Sau khi chúng tăng đi rồi, Thế tôn cầm chìa khóa đến các phòng xem xét và khắp nơi ngoài sân chùa, sau cùng đến một phòng không người ở, thấy có nhiều phu cụ để bữa bãi trên đất trống. Lúc đó bỗng có gió mưa ập đến, Phật nghĩ: “Những phu cụ này là do lòng tin của Bà-la-môn cư sĩ đã chịu cực khổ, nhín phần chi dụng của vợ con mang đến cúng cho Tăng già để cầu thắng phước. Vậy mà các Bì-sô khi thọ dụng lại không biết lượng, không khéo giữ gìn đem bỏ bữa bãi”, nghĩ rồi, Thế tôn vận dụng thần thông che chắn gió mưa để thu cất các phu cụ, thu cất xong lấy áo tắm mưa ra ngoài để tắm mưa, tắm xong vào phòng trụ trong yên tĩnh. Sau đó Bì-sô lấy thức ăn về đến, trưởng giả của chư Phật là hỏi thăm người mang thức ăn về: “Chư tăng thọ ẩm thực có được no đủ không?”, đáp là đều no đủ. Thế tôn thọ thực rồi sau đó lại trụ trong yên tĩnh cho đến xế chiều mới xuất định, đến trong chúng tăng ngồi vào chỗ ngồi rồi bảo các Bì-sô: “Sau khi chư tăng đi phó thực, ta ở lại chùa cầm chìa khóa đi xem xét các phòng... giống như đoạn văn trên cho đến câu thu cất các phu cụ. Nay các Bì-sô, thí chủ nhín phần chi dụng của vợ con mang đến cúng cho tăng già để cầu thắng phước, các thầy không thể như pháp thọ dụng lại còn làm hư tổn của tín thí”, liền nói kệ:

*“Đối với vật tín thí,
Biết lượng mà thọ dụng,
Tự thân được an ổn,
Khiến phước đức tăng trưởng”.*

Lúc đó Thế tôn khen ngợi người tri túc y pháp thọ dụng của tín thí rồi bảo các Bí-sô: Ta nay chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô để phu cụ của tăng và các giường ngò nơi đất trống, khi đi không tự cất, không bảo người cất, phạm Ba-dật-đề-ca”***.

Thời gian sau, có nhiều Bí-sô tháp tùng theo đoàn thương buôn du hành, khi đi đến một thành, trong thành có trú xứ của Bí-sô, lúc các Bí-sô muốn tìm chỗ nghỉ qua đêm thì có người chỉ đến trú xứ của Bí-sô nghỉ, các Bí-sô nói: “Chúng tôi phải theo quy chế của đoàn thương buôn nên không được tự do, nếu đến nơi đó nghỉ qua đêm thì sẽ mất bạn đồng hành”, người ấy nói: “Khi nào đoàn thương buôn khởi hành tôi sẽ đến báo”. Các Bí-sô nghe lời đến trú xứ đó lấy phu cụ của tăng trải tùy chỗ yên nghỉ, không ngờ sau đêm đoàn thương buôn lại thức dậy lên đường, đoàn đi rồi người kia mới hay nên vội chạy đến báo cho các Bí-sô. Các Bí-sô thức dậy thu cất phu cụ làm kéo dài thời gian càng thêm trễ, không đuổi theo kịp đoàn thương buôn nên bị giặc cướp lấy hết y bát. Sau đó các Bí-sô đến trong rừng Thệ-đa, các Bí-sô ở đây thăm hỏi đi đường có bình an không, liền đáp là không an vì bị giặc cướp, các Bí-sô ở đây hỏi nguyên nhân liền đem sự việc trên kể lại, các Bí-sô nghe rồi đem bạch Phật, Phật nói: “Nơi chỗ tạm nghỉ nếu có Bí-sô thì nên dặn dò rồi đi”. Như lời Phật đã dạy nên các Bí-sô hễ có nhân duyên đều nên dặn dò rồi mới đi. Lúc đó trong thành Thất-la-phiệt có hai trưởng giả từ lâu hiềm khích với nhau, một người có tín tâm, một người không có tín tâm. Người có tín tâm suy nghĩ: “Tại sao ta lại để tăng thêm mối oán thù hiềm khích, ta nay nên xả bỏ oán ác xuất gia”, nghĩ rồi liền đến trong rừng Thệ-đa ở chỗ một Bí-sô cầu xuất gia. Trưởng giả không có tín tâm sau hỏi thăm biết được trưởng giả có tín tâm đã xuất gia trong rừng Thệ-đa liền nói: “Đó đâu phải là thành bất khả xâm phạm, tôi sẽ đến đó dùng pháp trị phạt, gây bất lợi cho ông ta”. Người nghe lời nói này là thân hữu của Bí-sô liền đến trong rừng Thệ-đa báo tin, Bí-sô nghe rồi liền suy nghĩ: “Ta vì xả bỏ oán ác mà xuất gia, ta không nên ở đây để ông ta đến khùng bố”, nghĩ rồi liền đến bạch bốn sư: “Ô-ba-đa-da, con vì xả bỏ oán ác mà xuất gia, nhưng nay người kia lại tìm đến muốn hại con”, bốn sư hỏi: “Người kia là ai?”, đáp là cựu oan gia, Bốn sư hỏi: “Vậy con muốn đi đâu tránh nạn?”, đáp là muốn đến thành Vương xá, bốn sư chấp thuận, Bí-sô liền mang y bát đi đến thành Vương xá. Sau đó không lâu trưởng giả không có tín tâm tìm đến hỏi thăm biết được Bí-sô đó đã đi đến thành Vương xá liền nói: “Nơi đó cũng đâu phải là thành bất khả xâm phạm, tôi sẽ đến đó gây bất lợi cho ông ta”.

Trưởng giả này mang theo lương thực đi đường để đuổi theo Bí-sô, Bí-sô vì nương theo thời mà đi còn phi thời không đi; ngược lại trưởng giả kia thời và phi thời đều đi nên đuổi kịp Bí-sô, từ xa trông thấy Bí-sô vào nghỉ qua đêm trong một ngôi chùa, trưởng giả sợ vào trong chùa gây bất lợi sẽ có nhiều người trong chùa trở lại gây bất lợi cho ông nên trưởng giả tìm nơi nghỉ qua đêm đợi sáng mai chặn đón trên đường đi. Trời vừa sáng như lời Phật đã dạy, Bí-sô dặn dò lại Bí-sô ở trú xứ thu cất giùm phu cụ vì phải gấp lên đường đến Vương thành. Bí-sô đi rồi, trưởng giả ở trên đường đợi không thấy nên vào trong chùa hỏi, sau khi biết được đường đi của Bí-sô liền đuổi theo bắt kịp được Bí-sô, Bí-sô nói: “Hiền thủ, tôi nay đã xuất gia muốn xả bỏ oán ác”, trưởng giả nói: “Bây giờ ta muốn xả bỏ oán ác đây”, nói rồi liền cầm cây đánh Bí-sô gần chết, bắt bị bể, y bị rách, Bí-sô gắng gượng trở lại ngôi chùa hồi nãy, các Bí-sô trông thấy liền hỏi: “Vì sao cụ thợ lại ra đến nông nổi này?”, sau khi biết được là do các Bí-sô ở đây chỉ đường đi cho trưởng giả đuổi theo kịp, Bí-sô nói: “Nếu tôi không dặn dò lại cho các cụ thợ thì tôi đã không bị khổ não như thế này”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Trừ thời và nhân duyên”, lúc đó Thế tôn khen ngợi người trì giới, tôn trọng giới, thiếu dục tri túc, tùy thuận nói pháp rồi bảo các Bí-sô: Trước là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói như sau: ***“Nếu lại có Bí-sô để phu cụ và giường ngò của Tăng ở nơi đất trống, khi đi không tự cất, cũng không bảo người cất, nếu có Bí-sô mà không dặn dò lại, trừ thời nhân duyên, phạm Ba-dật-đề-ca.”***

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho người trong pháp này. Phu cụ là giường, nệm, mền gối và các vật dụng nằm ngò. Tạp vật là giường nhỏ và các tư cụ. Chỗ trống là chỗ không có che lợp. Đi là khi ra khỏi thế phần của trú xứ.

Lúc đó cụ thợ Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, rời phu cụ đi khoảng bao xa gọi là thế phần?”, Phật nói: “Như Bà-la-môn Sanh văn trồng cây Am-một-la mỗi cây cách nhau khoảng bảy tầm, trong vòng bảy cây có bốn chín tầm, khi để phu cụ nơi đất trống với khoảng cách này thì phải dặn dò lại. Rời khỏi thế phần này phải tự thu cất, nếu không tự cất cũng không bảo người cất thì gọi là không thu cất.”. Có Bí-sô là nơi đó có người ở có thể dặn dò lại. Có năm cách dặn: Một là nói với người chủ: “Cụ thợ, phòng ở này nên coi ngó, phu cụ nên thu cất, đây là chìa khóa phòng”. Nếu ở đó không có Bí-sô thì nên dặn lại Cầu tịch, nếu không có Cầu tịch thì nên dặn lại người thế tục, nếu không có người thế tục thì nên nhìn bốn phía rồi cất chìa khóa phòng vào một nơi kín đáo mới được

đi; nếu giữa đường gặp Bí-sô nên nói cho biết chỗ đã cất chìa khóa. Trừ thời nhân duyên là trừ có nạn duyên.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Bí-sô để phu cụ của Tăng cố ý không dẫn lại mà bỏ đi, chưa rời khỏi thế phần thì phạm Ác-tác, nếu rời khỏi thì phạm Đọa. Khi mới vừa đi quên dẫn lại, đi đến giữa đường chợt nhớ thì nên khởi nghĩ: “Tôi ở chỗ đó để phu cụ của Tăng quên dẫn lại, nếu có đồng phạm hạnh nào đến đó hãy thu cất giùm”, sau đó nên tâm nghĩ miệng nói: “Tôi không được làm như thế nữa, tội đã phạm sẽ như pháp sám hối”. Nếu giữa đường gặp Bí-sô nên nói: “Cụ thọ, tôi ở chỗ đó đã thọ dụng phu cụ của Tăng, thầy nên thu cất giùm”, nghĩ rằng Bí-sô này nhất định sẽ thu cất giùm, cũng nên tâm nghĩ miệng nói: “Tôi không được làm như thế nữa, tội đã phạm sẽ như pháp sám hối”. Nếu đến trú xứ phía trước mới chợt nhớ lại, nên nghĩ: “Tôi ở trú xứ _để phu cụ của Tăng mà quên dẫn lại, nếu có đồng phạm hạnh nào đến đó sẽ thu cất giùm”, kế nên tâm nghĩ miệng nói như trên. Nếu đến trú xứ phía trước thấy có Bí-sô sắp đến trú xứ mà mình đã ở nên nói: “Cụ thọ, tôi lúc đến chùa đó ở chỗ _có để phu cụ của Tăng mà quên dẫn lại, nếu thầy đến đó vui lòng thu cất giùm”. Nghĩ rằng Bí-sô này nhất định sẽ cất giùm cũng nên tâm nghĩ miệng nói như trên. Nếu Bí-sô trải phu cụ của Tăng nơi đất trống rồi vào trong phòng tịnh tọa, xuất định xong rồi đi như thế cho đến canh đầu, nếu phu cụ không tổn hoại thì phạm Ác-tác, tổn hoại thì phạm Đọa.

Cụ thọ Ưu ba ly bạch Phật: “Thế tôn, có mấy trường hợp làm cho phu cụ bị hư hoại?”, Phật nói: “Có hai trường hợp là gió và mưa, gió thổi cuốn hư gọi là gió làm hoại, mưa ướt làm mục gọi là mưa làm hoại”.

Bí-sô vào xế chiều trải phu cụ nơi đất trống không thu cất, cũng không bảo người cất đến nửa canh nếu không tổn hoại thì phạm Ác-tác, tổn hoại thì phạm Đọa. Như vậy cho đến hết một canh, một canh rưỡi, hai canh, hai canh rưỡi, ba canh, ba canh rưỡi, bốn canh, bốn canh rưỡi đến trời sáng, nửa buổi sáng, đến trưa, đúng Ngọ, quá Ngọ, xế chiều, chiều tối, tối trong khoảng thời gian ngày đêm này trải phu cụ của Tăng mà không xem xét, không thu cất, nếu chưa tổn hoại thì phạm Ác-tác, tổn hoại thì phạm Đọa.

Nhiếp Tụng:

*Tụng kinh ngôi ghé nhỏ,
Nghe pháp, sư tử tòa,
Người tục mượn ghé ngôi,
Xem thời nên cho mượn.*

*Nếu là vật mượn dùng,
 Dùng rồi nên mang trả.
 Nên đề tên thí chủ,
 Tùy tình tạo Phật tượng.
 Người bịnh khéo chăm sóc,
 Không dận năm hạng người,
 Thọ pháp làm thế thầy,
 Không làm theo, Ác-tác.
 (nguyên) Nhân thiếu niên đoan thực,
 Ngồi, thấy nên thu cất,
 Lửa, nước tổn vật thí,
 Vật mình nên thu trước.*

Lúc đó có Bà-la-môn, cư sĩ đến trú xứ của Bí-sô thỉnh nói diệu pháp, Bí-sô nói: “Thế tôn đang nói pháp sao các vị không đến nghe?”, đáp: “Đại sư có một mà người nghe thì đông gồm có trời, rồng, dạ xoa, Kiền-đạt-bà, A-to-la, Yết-lạc-trà, Khẩn-na-la, Mạc-hô-lạc-già, người, phi nhân... Phật đều tuyên nói pháp yếu, chúng tôi vội vã không đủ duyên được nghe, Thánh giả nên tụng pháp cho tôi nghe”. Bí-sô nói: “Phật chưa cho chúng tôi tụng pháp cho người khác nghe”, liền bạch Phật, Phật nói: “Nên tụng pháp cho người nghe”, các Bí-sô hỏi: “Người tụng pháp phải như thế nào?”, Phật nói: “Nên ngồi ghế nhỏ tụng pháp cho người nghe”. Lúc đó trưởng giả Cấp-cô-độc nghe Thế tôn cho phép các Bí-sô ngồi ghế nhỏ tụng kinh nên làm năm trăm ghế nhỏ cúng cho Tăng, các Bí-sô đều ngồi trên ghế nhỏ cao tiếng đọc tụng gây ồn náo không nghe được gì, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Nên bảo một người tụng còn những người khác ngồi nghe”, các Bí-sô không biết bảo ai tụng là già hay trẻ, Phật nói: “Nên theo thứ lớp từ già đến trẻ”. Khi đến lượt các vị trẻ do ngồi ở dưới chót tụng nên thính chúng tâm không ân trọng, Phật nói: “Tụng kinh cho chúng nghe nên ngồi tòa cao”. Khi ngồi tụng các vị già thể hiện thiếu oai nghi, Phật nói: “Tất cả ngồi tụng, trừ hai, ba vị thượng tọa tuổi cao”. Khi thuyết pháp ngồi tòa như thế khiến pháp sư không đủ oai nghiêm, Phật nói: “Nên thiết lập tòa sư tử để pháp sư ngồi”. Tòa sư tử cao lên xuống khó khăn, Phật nói: “Nếu là chỗ nhất định thì dùng gạch lót để bước lên, nếu chỗ không nhất định thì dùng thang gỗ để leo lên”. Pháp sư ngồi ở trên nhổ nước miếng bị chê trách, Phật nói: “Nên để ống nhổ”, khi để ống nhổ ruồi bu đến, Phật nói: “Bên trong nên để đất cát hay cỏ”. Ống nhổ để lâu ngày có mùi hôi, Phật nói: “Nên rửa sạch rồi phơi nắng cho khô”. Lúc đó người nghe

pháp ngồi dọc một hàng dài, người ngồi sau không nghe được, Phật nói: “Nên ngồi thành hai hàng hoặc ngồi theo hình bán nguyệt hoặc ngồi theo hình thế ao vuông”.

Lúc đó có người tục kính tín thỉnh các Bí-sô về nhà thọ thực, các Bí-sô không nhận lời, họ nói: “Thánh giả, lúc Thế tôn chưa hiện ở đời thì ngoại đạo là ruộng phước của chúng tôi. Nay Phật ra đời, các Thánh giả là phước điền thắng diệu của chúng tôi, chúng tôi thỉnh thực các Thánh giả không nhận lời, chúng tôi há chẳng phải bỏ tư lương đường thiện của đời sau ư?”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Nếu có người đến thỉnh thì nên nhận lời”. Khi họ thiết lễ cúng dường thiếu ghế ngồi đến chỗ Bí-sô mượn tạm dùng, Bí-sô không cho, Phật nói nên cho. Bí-sô ăn xong tự xách mang về, họ nói: “Các Thánh giả cứ về, còn ghế ngồi sẽ đem hoàn trả sau”, các Bí-sô sợ mất nên không chịu để lại, Phật nói nên để lại cho họ mang tới trả. Thọ thực xong, thí chủ mời các Bí-sô ở lại dùng nước phi thời, các Bí-sô không nhận lời, Phật nói nên ở lại dùng xong rồi về. Lúc đó người tục vì bận việc không kịp đem ghế đến trả, Phật bảo nên đến lấy về, các Bí-sô không biết sai ai đến lấy về, Phật bảo: “Nên đánh kiên chùy sai các người trẻ tuổi đến lấy về”. Sau đó lại có người tục thiết trai cúng dường đến chỗ Bí-sô mượn ghế ngồi, Bí-sô không cho, họ nói: “Tôi mượn cho các thầy ngồi thọ thực sao lại không cho?”, Phật bảo nên cho họ mượn, các Bí-sô ăn xong bỏ về những ghế ngồi bị kẻ trộm lấy, Phật nói: “Nên bảo một Bí-sô ở lại coi giữ”. Người ở lại coi giữ ngồi xen lẫn với người tục nên họ hỏi: “Có phải Thánh giả muốn ăn lần nữa?”, đáp: “Tôi không vì ăn mà vì coi giữ ghế ngồi”, họ nói: “Chúng tôi đâu có ăn trộm số ghế ngồi đó, nếu không tin thì Thánh giả hãy tự mang về”. Bí-sô không thể mang về, Phật nói: “Nên ngồi một bên, đừng ngồi xen lẫn với người tục”, ngồi một bên người tục cũng mời ăn nữa, Phật nói: “Nếu là người tụng kinh thì ngồi một bên tụng, nếu là người tu định thì ngồi một bên tư duy tĩnh lự, nhưng vẫn để ý coi giữ, đợi người tục giải tán hết mới mang về”. Những ghế ngồi bị dính thức ăn dầu làm dơ, Bí-sô đem bỏ, Phật nói: “Nếu dính thức ăn dơ thì dùng nước rửa, nếu dính dầu thì dùng xà phòng tẩy... rồi mang về”.

Lúc đó các Bí-sô tụng pháp cho người nghe ngồi ở chỗ đất trống bị nắng bức bách, Phật bảo nên che phía trên. Tụng xong không thu cát bị gió mưa làm hư mục, Phật bảo nên thu cát, các Bí-sô không biết sai ai thu cát, Phật nói: “Đại chúng đều thu cát”. Chỗ ngồi của những vị già có trái nhiều lớp, vì già yếu nên không thể tự thu cát được, Phật nói: “Người trẻ nên thu cát cho các vị già yếu”. Người trẻ khi thu cát gom

lại thành một đồng khiến bị ảm mục, Phật nói: “Nên để riêng ra”. Lúc đó người tục có lòng tin kính dùng chơn châu vật báu... trang hoàng tòa sư tử nên các Bí-sô không dám ngồi, Phật nói: “Khởi tướng là vật của người tục và tướng vô thường thì ngồi không có lỗi”.

Lúc đó có thí chủ xây cất hai trú xứ, một ở trong thôn xóm, một ở A-lan-nhã. Chùa ở trong thôn xóm có đủ ngọa cụ còn chùa ở A-lan-nhã thì thiếu thốn, thời gian sau chùa ở A-lan-nhã mở đại hội, các Bí-sô đến chùa trong thôn xóm mượn ghế ngồi, ở đó không cho mượn, Phật nói: “Nên cho, nếu nghi trời sắp mưa hay đang mưa thì không nên cho mượn”. Người mượn đi giữa đường gặp mưa để bên gốc cây hay bên vách tường rồi lấy vật tốt phủ che lên, Phật nói: “Nên lấy vật xấu phủ che, đừng lấy vật tốt”. Mượn được rồi làm lễ xong không mang trả lại, nghĩ rằng: “Hai trú xứ đều là vật của một thí chủ cúng”, Phật nói: “Đây là vật đã định không thể dùng khác, vật dụng của hai trú xứ nếu dùng lẫn lộn sẽ khó phân biệt. Trên mỗi vật dụng nên ghi tên chùa luôn cả tên thí chủ cúng”.

Lúc đó trưởng giả Cấp-cô-độc đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, khi nào có Phật hiện diện trong chúng ngồi ở phía trên thì oai nghi của chúng mới nghiêm túc; khi Thế tôn vắng mặt thì trong chúng thiếu oai nghi. Nếu Thế tôn chấp thuận, con sẽ tạc tượng Phật để ở phía trên trước mặt đại chúng”, Thế tôn chấp thuận cho trưởng giả tùy ý làm. Sau đó đại chúng ngồi chỗ đất trông gặp trời mưa nên vội chạy vào chùa, bỏ tượng Phật lại, các Bà-la-môn cư sĩ thấy bèn chê cười nói rằng: “Tại sao các vị lại vất bỏ Đại sư của mình”. Phật nói: “Nên bảo người tục hay Cầu tịch mang hình tượng vào, nếu hai hạng người trên không có thì các Bí-sô khởi tướng Đại sư mà mang vào”.

Lúc đó có nhiều Bí-sô bệnh không ai chăm sóc, Phật nói: “Nếu có người bệnh cần phải chăm sóc, nên cử người thăm nuôi bệnh”, các Bí-sô không biết cử ai, Phật nói: “Từ thượng tọa đến hạ tọa đều phải đi thăm nuôi bệnh”. Lúc đó có Bí-sô già khi đến thăm bệnh vì đứng lâu nên sanh bệnh khổ, Phật nói: “Nên ngồi thăm hỏi bệnh”, các Bí-sô tự mang ghế ngồi theo, ngược tục không có lòng tin thấy liền hỏi: “Thánh giả muốn đi xem vũ nhạc hay sao?”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Không nên tự mang theo ghế ngồi, nên để nhiều ghế bên chỗ người bệnh”. Lúc đó Lục chúng đi thăm bệnh ở chỗ người bệnh nói chuyện nhiều làm phiền người bệnh, người nuôi bệnh nói: “Tốt hơn các cụ thọ nên đi, không cần thăm bệnh nữa”, Lục chúng nói: “Tùy ý người muốn, ai lại cản ngăn nhau”. Lúc đó người nuôi bệnh có việc muốn đi nên nhờ Lục chúng nuôi

bệnh, Lục chúng nói: “Nếu người bệnh chết thì thầy thu sáu vật, tại sao lại bảo tôi nuôi bệnh”, khi nuôi bệnh Lục chúng bảo người bệnh tự coi giữ tạp vật của mình rồi bỏ đi, người bệnh vì không thể tự thu cất nên làm cho mất mát, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Có năm hạng người không nên dặn bảo họ coi giữ: Một là hạng người không biết xấu hổ, hai là hạng người thù khích nhau, ba là hạng người già yếu, bốn là hạng người đau yếu, năm là hạng người chưa thọ viên cụ”.

Lúc đó cụ thọ Ưu ba ly hỏi Phật: “Hai Bí-sô cùng ngồi một chỗ khi đứng dậy đi ai cất phụ cụ?”, Phật nói: “Người nào đứng dậy sau thu cất, nếu đứng dậy một lượt thì người nhỏ phải thu cất, hai người cùng tuổi thì cùng thu cất”. Lúc đó hai thầy Thân giáo sư và Quý phạm sư đi ra ngoài, đệ tử ở lại trong chùa đối với các phẩm thiện không thể tăng trưởng như bông sen thiếu nước, Phật nói: “Khi hai thầy đi ra ngoài, đệ tử nên đi theo”. Lúc đó hai thầy tự tay xách ghế ngồi đi còn đệ tử thông tay đi theo sau, Phật nói: “Đệ tử phải mang ghế ngồi của thầy đi theo sau”. Lúc đó hai thầy đi kinh hành tự tay quét đất còn đệ tử đứng rồi không, Phật nói: “Đệ tử thấy thầy quét phải quét thay cho thầy để thầy khỏi vất vả. Nếu thầy bị chúng sai làm người quét dọn, đệ tử không làm thay thì không có lỗi”. Lúc đó hai thầy may vá còn đệ tử ngồi không, Phật nói: “Đệ tử nên may vá thay cho thầy đừng để thầy vất vả. Nếu thầy bị chúng tăng sai làm người may vá, đệ tử không làm thay thì không có lỗi”. Lúc đó các đệ tử đang trong thời gian thọ nghiệp, lãnh thọ xong liền ở trước thầy tụng tập, Phật nói: “Lãnh thọ xong nên đến chỗ thầy thấy mà không nghe để tụng tập; nếu tu tập về thiền định, khi được pháp xong nên đến chỗ yên tĩnh nào đó để an tâm. Nếu thấy hai thầy bị chúng tăng sai khiến cũng nên tùy thời thăm viếng thay thầy làm những việc nhọc nhằn. Nếu cùng hai thầy đến chỗ kinh hành, mang ghế ngồi đi thì phải mang ghế ngồi về, nếu đệ tử về trước, thầy ở lại sau gặp duyên sự không thể mang ghế ngồi về thì đệ tử khi muốn về nên hỏi thầy sắp về chưa, nếu thầy nói về thì nên mang ghế ngồi về luôn, nếu thầy nói chưa thì khỏi phải mang về. Nay các Bí-sô, như pháp ta đã chế nếu không làm theo, đều phạm tội Việt pháp”.

